

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 173/ CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

6 tháng đầu năm 2022 và giải trình ý

kiến ngoại trừ của kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 11 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lãi; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2022(sau soát xét) như sau:

1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2021:

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2022	6 tháng năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.975	141.603	(17.628)	(12,45)
Các khoản giảm trừ	71	231	(160)	(69,19)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	123.904	141.372	(17.469)	(12,36)
Giá vốn hàng bán	122.711	122.120	591	0,48
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	1.193	19.252	(18.060)	(93,81)
Doanh thu hoạt động tài chính	1,4	0,5	0,91	187,92
Chi phí tài chính	16.635	14.051	2.584	18,39
Chi phí bán hàng	1.284	1.604	(320)	(19,94)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.860	9.797	(2.937)	(29,98)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(23.585)	(6.199)	(17.385)	280
Thu nhập khác	477,5	3,3	474	-
Chi phí khác	43	87	(44)	-
Lợi nhuận khác	435	(83)	518	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.150)	(6.283)	(16.867)	268
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(23.150)	(6.283)	(16.867)	268

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty lỗ 23.150 triệu đồng tăng lỗ 16.867 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021(lỗ 6.283 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 là: 123.904 triệu đồng giảm so với 6 tháng đầu năm 2021 (141.372 triệu đồng) là: 12,36% tương ứng với 17.469 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 6 tháng đầu năm 2022 là: 132.137,54 tấn xi măng các loại giảm so với 6 tháng đầu năm 2021

(164.116,27 tấn) tương đương giảm 19,49 %. Giá vốn hàng bán tăng từ 122.120 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2021 lên 122.711 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2022 (tăng 0,48 % tương ứng tăng 591 triệu đồng. Năm 2022, giá một số loại nguyên vật liệu liên tục tăng cao đặc biệt là giá than cám(chưa thuế GTGT) tăng từ 2.100.000 đồng/ tấn than năm 2021 lên 3.700.000 đồng/ tấn than năm 2022(xu hướng vẫn tiếp tục tăng) làm chi phí sản xuất Clinker tăng thêm 304.000 đồng/ tấn Clinker; còn có giá dầu diesel năm 2022 tăng 57% so với năm 2021; giá xăng dầu tăng cao dẫn đến chi phí vận chuyển năm 2022 cũng tăng thêm 20,22%... Trong khi đó, do nhu cầu cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ sụt giảm. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng năm 2022 giảm 18.060 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2022 là: 1.284 triệu đồng giảm 320 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021(1.604 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2022 (6.860 triệu đồng) giảm 2.937 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021(9.797 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 2.584 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2022 giảm so với 6 tháng đầu năm 2021 là: 17.385 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 518 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 16.867 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2021.

2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:

* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2022 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2022. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các

khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

* Đối với chi phí khấu hao TSCĐ, Công ty đang thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp tính khấu hao đã đăng ký. Công ty nhận thấy chi phí khấu hao tài sản đã trích trong năm 2020 là phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 30/06/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là: 477.615 đồng, lũy kế đến 30/06/2022 là 353.088 tỷ đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát (B/c);
- Lưu VP.


CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt